

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN PHÚ GIA
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG BẤT ĐỘNG SẢN PHÚ GIA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU GIA TRADING AND REAL ESTATE CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109648007

3. Ngày thành lập: 26/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 76-77, Khu TT Công ty SX và KD của người tàn tật, ngõ 78 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0922 351 555

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Môi giới bất động sản; - Sàn giao dịch bất động sản; - Tư vấn bất động sản (trừ tư vấn mang tính pháp lý); - Quản lý bất động sản;	6820
3.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng; - Hoạt động tư vấn quản lý dự án; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ điện công trình; - Thiết kế cấp – thoát nước công trình;	7110
4.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng chung cư cao tầng, biệt thự, nhà liền kề, nhà ở riêng lẻ.	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

8.	Xây dựng công trình điện (trừ công trình điện Quốc gia)	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời; - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Phá dỡ	4311
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: Hệ thống báo cháy, phòng cháy tự động, đầu lọc thông minh.	4329
18.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ lắp đặt Hệ thống điện quốc gia)	4321
19.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động thiết kế trang trí nội thất.	7410
21.	Quảng cáo (trừ các quảng cáo Nhà nước cấm)	7310
22.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường).	5610
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
25.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
26.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn; - Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày tương tự.	5510

28.	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết: Chỗ nghỉ trọ trên xe lưu động, lều quán, trại dùng để nghỉ tạm.	5590
29.	Đại lý du lịch	7911
30.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa phục vụ khách du lịch nội địa; - Kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế phục vụ khách du lịch quốc tế đến Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.	7912
31.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
32.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	7020
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Trồng lúa	0111
35.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
37.	Trồng cây mía	0114
38.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
39.	Trồng cây lấy sợi	0116
40.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
41.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
42.	Trồng cây ăn quả	0121
43.	Trồng cây điều	0123
44.	Trồng cây hồ tiêu	0124
45.	Trồng cây cao su	0125
46.	Trồng cây cà phê	0126
47.	Trồng cây chè	0127
48.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
49.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: - Trồng cây cảnh lâu năm;	0129
50.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
51.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
52.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
53.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164

54.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: - Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ; - Ươm giống cây lâm nghiệp.	0210
55.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
56.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
57.	Bán buôn thực phẩm	4632
58.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư;	6619
59.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động của các đấu giá viên); - Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài).	4610

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 680.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN HỮU ĐÀO	Thôn Đạo Tú, Xã Quảng Phú Cầu, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	258.400	2.584.000.000	38,000	111358776	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	258.400	2.584.000.000	38,000		
2	NGUYỄN NHƯ HIẾU	Số 225 Phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	244.800	2.448.000.000	36,000	012101344	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	244.800	2.448.000.000	36,000		

3	VŨ CÔNG CHUYỀN	Đội 3, Thôn Hà Xá, Xã Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	176.800	1.768.000.000	26,000	001087024042
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	176.800	1.768.000.000	26,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ CÔNG CHUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 01/06/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087024042

Ngày cấp: 17/04/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Đội 3, Thôn Hà Xá, Xã Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Đội 3, Thôn Hà Xá, Xã Đại Hưng, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội